

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển ngành hàng cá tra tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025

Thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025; Quyết định số 888/QĐ-UBND-HC ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển ngành hàng cá tra tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành hàng cá tra bền vững, hiện đại dựa trên việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có giá trị cao, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm của thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Chỉ tiêu

- Phát triển diện tích nuôi cá tra đến năm 2025 là 2.450 ha, với sản lượng 555.000 tấn¹ tương đương giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) đạt 9.046,5 tỷ đồng, chiếm 17,2% cơ cấu giá trị ngành nông, lâm, thủy sản (tăng 0,38% so với năm 2020). Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt trên 980² triệu USD.

- Nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và sản xuất bền vững: phấn đấu đến năm 2025, có 100% cơ sở nuôi cá tra được số hóa mã nhận diện theo quy định; 100% cơ sở nuôi cá tra thương phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoặc ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định; 50% diện tích nuôi cá tra thương phẩm áp dụng và được chứng nhận tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt GAP và 90% diện tích hộ cá thể nuôi cá tra tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ.

- Nâng cao chất lượng cá tra giống: Phấn đấu trên 75% con giống phục vụ nuôi thương phẩm là con giống chất lượng cao; đảm bảo 60% các cơ sở sinh sản cá tra bột phải sử dụng đàn cá cải thiện di truyền.

¹Theo Quyết định số 1651/QĐ-UBND.HC ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp, phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, diện tích mặt nước quy hoạch nuôi cá tra thương phẩm của 11 địa phương trên địa bàn tỉnh là 2.292 ha (tương đương 3.820 ha đất tự nhiên).

² Kế hoạch số 2143/KH-SCT ngày 04/10/2021 của Sở Công thương về phát triển ngành Công Thương 5 năm 2021 - 2025 (điều chỉnh lần 3).

- Môi trường được giám sát chặt chẽ: đến năm 2025, có 60% diện tích vùng nuôi hệ thống xử lý nước thải, bùn thải theo quy định; 100% nguồn nước cấp trên dòng sông chính được quan trắc thường xuyên theo quy định.

- Trên 85 - 90% cơ sở nuôi cá tra cung ứng nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu. Trong đó trên 90% số lượng cơ sở chế biến cá tra xuất khẩu đạt được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương). Phần đầu đạt mục tiêu chung của ngành cá tra là chiếm 10 - 15% thị phần tiêu thụ nội địa trên tổng sản lượng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH HÀNG CÁ TRA (Phụ lục)

III. KINH PHÍ

Tổng kinh phí dự kiến: 4.588 triệu đồng. Nguồn kinh phí: từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp được phân bổ hàng năm; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án; nguồn vốn xã hội hoá của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; ban hành kế hoạch thực hiện hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép vào chương trình công tác của đơn vị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời.

Yêu cầu sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT; NV; KHĐT; TC; KHCN; CT; TNMT; LĐTBXH;
- LMHTX Tỉnh; TTXTTMDLĐT;
- NHNNVN - Chi nhánh Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TÁI CƠ CẤU
NGÀNH HÀNG CÁ TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Nhiệm vụ và giải pháp tuyên truyền			
1	Tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực sản xuất và chế biến xuất khẩu cá tra nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường của các nước nhập khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam Tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Đào tạo nâng cao năng lực về công tác kiểm tra, xây dựng cơ sở dữ liệu theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT		Quý II hàng năm
3	Tập huấn quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất cá tra nhỏ lẻ, ghe vận chuyên cá tra. Hướng dẫn cập nhật thông tin vào hệ thống dữ liệu ngành nông nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo Thông tư 24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
II	Nhiệm vụ và giải pháp quy hoạch			
1	Tiếp tục phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện rà soát lại các vùng nuôi cá tra trên địa bàn Tỉnh, từ đó đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng nuôi cá tra trên địa bàn Tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương và thích ứng với	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	điều kiện biến đổi khí hậu nhằm phát triển bền vững nghề nuôi cá tra trên địa bàn Tỉnh.			
2	Phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển nuôi cá tra của từng địa phương, đồng thời thực hiện công khai các vùng quy hoạch nuôi cá tra trên địa bàn cho các nhà đầu tư biết để đầu tư dự án nuôi cá tra khi có nhu cầu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
III	Nhiệm vụ và giải pháp tổ chức sản xuất			
1	Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, dịch vụ con giống, thức ăn, thuốc, hóa chất, nuôi trồng và chế biến xuất khẩu; tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa người nuôi với các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào, chế biến thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Định kỳ hàng tháng, phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam Bộ thực hiện chương trình kiểm soát dư lượng kháng sinh, kim loại nặng,... Đồng thời, cập nhật các quy định về hóa chất, kháng sinh cấm của từng thị trường; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hiểu rõ những yêu cầu và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Hàng tháng
3	Khuyến khích các cơ sở ban đầu nhỏ lẻ thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
4	Xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất giống tập trung (hệ thống đường giao thông, hệ thống thủy lợi, đường điện,...) thông qua các chương trình, dự án của địa phương. Đồng thời, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất giống cá tra trong vùng sản xuất giống tập trung. Khuyến khích các hộ sản xuất giống thực hiện đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài Chính	Quý I hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	quy định.			
5	Hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất cá tra an toàn dịch bệnh, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Năm 2023, Năm 2025
IV	Nhiệm vụ và giải pháp quản lý môi trường và dịch bệnh			
1	Định kỳ hàng tháng thực hiện việc quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh tại các vùng nuôi trọng điểm. Phối hợp với việc quan trắc môi trường của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm và Kiểm định nuôi trồng thủy sản Cần Thơ kịp thời có các khuyến cáo người dân, thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật phòng ngừa nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố	Hàng tháng
2	Khuyến khích người nuôi sử dụng các loại vaccin Panga Jet 2, loại vaccin kháng các loại bệnh nguy hiểm trên cá tra như gan thận mũ, xuất huyết nhằm nâng cao hiệu quả phòng bệnh. Tuyên truyền cho người nuôi không sử dụng thuốc hóa chất kháng sinh cấm, thường xuyên cập nhật các danh mục các loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng theo quy định của các thị trường nhập khẩu như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Trung Đông....	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
3	Rà soát lại hiện trạng môi trường ở các vùng nuôi thủy sản tập trung, thực hiện nạo vét thông thoáng lòng kênh, tạo dòng chảy tốt, hạn chế tình trạng ô nhiễm cục bộ, làm lây lan dịch bệnh. Ngoài ra, đối với các quy hoạch vùng nuôi mới, cần bố trí hệ thống kênh cấp thoát nước riêng biệt, hệ thống quan trắc môi trường tự động nguồn nước cấp, nguồn nước thải,... hạn chế ảnh hưởng của hoạt động nuôi đến môi trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
4	Thực hiện quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản, quản lý vùng nuôi đáp ứng các điều kiện quy định về an toàn thực phẩm, an toàn môi trường,...	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND Tỉnh về phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	- 2030. Hàng năm, bố trí đầy đủ nguồn lực, nhân sự hỗ trợ các vùng nuôi, định kỳ thực hiện công tác giám sát chủ động phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn cho người nuôi đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, xây dựng các vùng nuôi cá tra an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, áp dụng các tiêu chuẩn nuôi bền vững như Viet gap, globalgap, ASC... đáp ứng được yêu cầu thị trường xuất khẩu.			
V	Nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0 vào nuôi và sản xuất giống cá tra			
1	Triển khai thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, chuyên gia, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong đó ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có góp phần vào việc phát triển ngành hàng cá tra, nhằm làm tăng giá trị và hiệu quả kinh tế của ngành hàng cá tra (ứng dụng công nghệ 4.0 vào nuôi và sản xuất giống cá tra, quản lý dịch bệnh,) trên cơ sở đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng của các ngành, đơn vị có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I hàng năm
2	Khuyến khích tận dụng diện tích mái nhà kho, ao chứa bùn, xử lý nước thải... đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời phục vụ cho sản xuất.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I hàng năm
VI	Nhiệm vụ và giải pháp giảm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả sản xuất			
1	Ứng dụng chế phẩm sinh học, thảo dược vào việc nâng cao sức đề kháng và cải thiện môi trường nước, hạn chế sử dụng kháng sinh đảm bảo cá nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Chọn con giống cá tra thả nuôi có nguồn gốc từ đàn cá bố mẹ cải thiện di truyền theo hướng tăng trọng nhanh và kháng bệnh để nâng cao tỷ lệ sống, góp phần tăng năng suất trên một đơn vị diện tích.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
3	Tiêm vaccin phòng bệnh từ giai đoạn cá giống để hạn chế tổn thất do dịch bệnh trong quá trình nuôi. Hút bùn đáy ao 2 lần/vụ nuôi để hạn chế thay nước và đảm bảo cá thương phẩm có cơ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	thịt trắng, nâng cao chất lượng nguyên liệu chế biến xuất khẩu.			
VII	Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tập thể			
1	Tiếp tục phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng quản lý, liên doanh, liên kết giữa các tổ chức, cá nhân theo hình thức hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị.	Liên minh Hợp tác xã Tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân và hệ thống chính trị về bản chất, cơ chế hoạt động của Hợp tác xã kiểu mới, vai trò và lợi ích của kinh tế tập thể trong phát triển sản xuất, kinh doanh; tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, lập kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính và phát triển thị trường.	Liên minh Hợp tác xã Tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
VIII	Nhiệm vụ liên kết vùng			
1	Thực hiện liên kết các tỉnh thành trong khu vực và cả nước để thu hút nguồn lực lao động kỹ thuật, nhất là lao động kỹ thuật chất lượng cao phục vụ cho sản xuất, chế biến cá tra và chế biến phụ phẩm chuyên sâu, các dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường thủy, hoạt động logistics.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý I hàng năm
2	Ký kết hợp tác với các tỉnh: An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long... phát triển khoa học công nghệ, trao đổi cung ứng các yếu tố đầu vào (giống, thức ăn, thuốc và vật tư nghề cá), xây dựng vùng nguyên liệu quy mô lớn cung cấp chế biến xuất khẩu ổn định và bền vững.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố	Quý II hàng năm
IX	Nhiệm vụ cung cấp kiến thức thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn			
1	Khuyến khích các doanh nghiệp nuôi cá tra thực hiện theo tiêu chuẩn VietGAP. Đối với vùng nuôi có điều kiện khuyến khích áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế như ASC, GlobalGAP, BAP,....	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2	Thống kê và lập danh sách các hộ nuôi cá tra có nhu cầu nuôi theo tiêu chuẩn VietGap để đề xuất Tổng cục Thủy sản và Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hỗ trợ kinh phí tư vấn và chứng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở NN&PTNT; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	nhận theo quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.			
X	Nhiệm vụ và giải pháp chính sách phát triển ngành hàng			
1	- Hàng năm thống kê và lập danh sách các hộ nuôi cá tra có nhu cầu nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP để đề xuất Tổng cục Thủy sản và Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng hỗ trợ kinh phí tư vấn và chứng nhận theo quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong đó có bao gồm hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: GlobalGAP, LocalGAP, VietGAP,....	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở NN&PTNT; UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Thực hiện việc hỗ trợ cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị Định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ nhằm thu hút tối đa doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp như: doanh nghiệp thực hiện dự án trên cơ sở định mức hỗ trợ của nhà nước và được hỗ trợ sau đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ tập trung đất đai, tín dụng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, chế biến nông lâm thủy sản, kết cấu hạ tầng nông nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở NN&PTNT; Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đồng Tháp. Việc liên	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giúp người nuôi ổn định được đầu ra, từng bước thay đổi tập quán trong sản xuất và kinh doanh từ nhỏ lẻ sang sản xuất có tổ chức, áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật tiên bộ. Đồng thời giảm dần việc sản xuất tự phát, dẫn đến sản phẩm sản xuất ra bị dư thừa, gây tổn thất cho người nuôi.			
XI	Giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số			
1	Tiếp tục đề xuất Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II hàng năm phân bổ cho tỉnh bình quân 15.000 con cá tra cải thiện di truyền tăng trưởng nhanh, kháng bệnh để thay thế dần đàn cá tra bố mẹ tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng con giống.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Quý I hàng năm
2	Xây dựng mô hình kỹ thuật nuôi theo công nghệ cao, công nghệ nuôi tuần hoàn nhằm hạn chế thay nước ao nuôi ra môi trường bên ngoài, giảm thiểu dịch bệnh, mô hình này được cho là phù hợp trước tình hình biến đổi khí hậu hiện nay.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố	Năm 2023
3	Triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về sử dụng thảo dược vào nuôi cá tra nhằm nâng cao sức đề kháng, tránh tình trạng sử dụng thuốc, kháng sinh trong điều trị bệnh nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên cơ sở đề xuất, đặt hàng của các ngành, đơn vị chuyên môn, có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	
4	Hoàn thành cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy sản của Tỉnh trong đó có các dữ liệu về cá tra nhằm minh bạch hóa thông tin sản xuất và truy xuất nguồn gốc (mã số nhận diện vùng nuôi, quản lý môi trường, dịch bệnh, điều kiện nuôi, điều kiện chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa ...) góp phần hình thành hệ sinh thái số nhằm khuyến khích người dân và doanh nghiệp, hội quán, hợp tác xã nhất là các doanh nghiệp lớn đầu tư tham gia vào chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, tiêu thụ và cung cấp dịch vụ. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân sử dụng hệ thống QR code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm cá tra do cơ	Sở NN&PTNT Sở Thông tin và truyền thông	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý I hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	sở sản xuất nhằm hướng đến ngành cá tra Đồng Tháp an toàn, thông minh, nâng cao uy tín thương hiệu của cơ sở.			
XII	Giải pháp cơ giới hóa, truy xuất nguồn gốc			
1	Tiếp tục ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất như sử dụng máy hút bùn, máy ăn tự động,... nhằm giảm chi phí lao động.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Duy trì thực hiện công tác cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi; thẩm định, đánh giá cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cho ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định. Đồng thời, hướng dẫn người nuôi lưu trữ hồ sơ, ghi chép nhật ký trong nuôi và sản xuất giống và truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện, thành phố	Hàng năm
XIII	Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước			
1	- Phát triển, tổ chức lại thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước gắn với yêu cầu về chất lượng tại mỗi thị trường; tiếp tục phát triển việc tiêu thụ sản phẩm chế biến cá tra qua kênh thương mại điện tử. Làm tốt hơn nữa vai trò cung cấp thông tin, tín hiệu thị trường, đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu nông, lâm, thủy sản, nhất là đối với ngành hàng cá tra. - Tổ chức xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến nhằm kết nối chặt chẽ giữa người nuôi, thua mua, chế biến với nhà phân phối sản phẩm thủy sản, ưu tiên đầu tư hệ thống kho lạnh đạt chuẩn phục vụ bảo quản nguyên liệu và thành phẩm.	Sở Công Thương	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý I hàng năm
2	Kêu gọi đầu tư và hỗ trợ để các thành phần kinh tế có thể tham gia xây dựng, bổ sung kho chứa theo quy hoạch. Ưu tiên phát triển kho lạnh gắn với chế biến xuất khẩu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý I hàng năm
3	Hỗ trợ hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm phát triển, chế biến các sản phẩm cá tra có giá trị gia tăng cao, đa dạng hóa và tăng giá trị các sản phẩm chế biến.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội	Sở Nông nghiệp	UBND huyện, thành phố	Quý II hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	quán, hộ sản xuất,... tham gia chuỗi liên kết và tiêu thụ theo hướng bền vững và gắn với truy xuất nguồn gốc.	và PTNT		
5	Tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại các thị trường trong và ngoài nước, chú trọng thị trường nội địa. Nâng cao giá trị và tiêu thụ sản phẩm, phát triển ngành cá tra và các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu khác.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý II hàng năm
6	Thực hiện các cơ chế chính sách, khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc quảng bá, tiêu thụ cá tra và sản phẩm chế biến sẵn từ cá tra tại nhiều kênh bán hàng khác nhau, trong đó, có các tập đoàn bán lẻ lớn tại Việt Nam như Big C, Vinmart,... hệ thống chuỗi nhà hàng, siêu thị, khu du lịch, bếp ăn tập thể tại các trường học, khu công nghiệp, quân đội...	Sở Công Thương	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý II hàng năm
7	Phần đầu đạt mục tiêu chung của ngành cá tra là chiếm 10 - 15% thị phần tiêu thụ nội địa trên tổng sản lượng.	Sở Công Thương	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý I hàng năm
8	Thực hiện quảng bá ẩm thực các sản phẩm giá trị gia tăng từ cá tra thông qua các lễ hội để phục vụ khách hàng trong và ngoài nước. Trong đó, có khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam, khách hàng từ các tỉnh phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam bộ,...	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý III hàng năm
9	Thực hiện chương trình hợp tác, đưa sản phẩm thủy sản Đồng Tháp vào thị trường Hà Nội theo sự chỉ đạo của UBND Tỉnh. Trung tâm giới thiệu đặc sản và du lịch Đồng Tháp tại Hà Nội sẽ phối hợp với cơ quan Vụ thị trường trong nước của Bộ Công Thương, Sở Công Thương Hà Nội để xây dựng hệ thống phân phối các sản phẩm cá tra tỉnh Đồng Tháp.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý II Hàng năm